

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỚN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 72/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 07-09-2021

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỚN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Thanh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Chí Vương

2. Ông Võ Phi Hùng

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 09 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 103/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 05 năm 2021 về việc “Ly hôn, Tranh chấp nuôi con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 20/08/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1992 (Có đơn xin giải quyết vắng mặt).

Trú tại: Số nhà 22A, Ngõ 44, đường Nguyễn An Ninh, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Lê Minh L, sinh năm 1989 (Có đơn xin giải quyết vắng mặt).

Trú tại: ấp Thanh Sơn, xã Thanh An, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trình bày và yêu cầu của chị Phạm Thị H:

Chị Phạm Thị H và anh Lê Minh L tự nguyện kết hôn năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan

điểm, sau khi phát sinh mâu thuẫn vợ chồng không thể sống chung cùng nhau nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Như Ngọc, sinh ngày 17/4/2013. Khi ly hôn chị H yêu cầu trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trình bày và yêu cầu của anh Lê Minh L.

Anh L trình bày thống nhất với chị H về thời gian kết hôn, nơi đăng ký kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn. Do đó chị H yêu cầu ly hôn thì anh L đồng ý ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Lê Như Ngọc, sinh năm 2013. Khi ly hôn anh L yêu cầu trực tiếp nuôi con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát phát biểu như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi nhận đơn, thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên toà. Tại phiên toà hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chị H xác định vợ chồng không còn tình cảm nên yêu cầu ly hôn, anh L đồng ý ly hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho chị H ly hôn với anh L. Về con chung giao con chung cho anh L nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Phạm Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Lê Minh L có nơi cư trú tại xã Thanh An, huyện Hớn Quản, nên đây là vụ án Ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh L tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã Thanh An, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước theo giấy chứng nhận kết hôn số 131/2012 ngày 02/11/2012 nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Chị H xác định trong cuộc sống hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không có sự quan tâm, lo lắng cho nhau nên vợ chồng đã không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh L trình bày sau khi sinh con được 02 năm thì chị H nói đi xuất khẩu lao động, chị H cũng không nói gì về việc ly hôn, nhưng hiện nay chị H yêu cầu ly hôn thì anh L đồng ý. Từ đó, có cơ sở xác định vợ chồng thật sự có mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị H được ly hôn với anh L.

[3] Về con chung: Con chung tên Lê Như Ngọc, quá trình giải quyết vụ án chị H và anh L đều có nguyện vọng được nuôi con chung hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình giải quyết vụ án, cháu Lê Như Ngọc trình bày món ở với bố, hiện nay cháu Lê Như Ngọc cũng đang ở với anh L do đó nhằm đảm bảo cuộc sống ổn định hiện tại của con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung Lê Như Ngọc cho anh Lê Minh L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh L chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự trình bày không có nên Tòa án không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn PH chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 207, 227, 238 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H được ly hôn với anh Lê Minh L.

[2] Về con chung: Giao con chung Lê Như Ngọc, sinh năm 2012 cho anh Lê Minh L trực tiếp nuôi dưỡng.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, khi người trực tiếp nuôi con

không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do anh Lê Minh L chưa yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Phạm Thị H chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị Phạm Thị H đã nộp theo biên lai thu số 023620 ngày 05/05/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hón Quẩn, tỉnh Bình Phước.

[5] Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hón Quẩn;
- Các đương sự;
- Nơi ĐKKH;
- CCTHADS huyện Hón Quẩn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Hồ Văn Thanh